

Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 499/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Q**, sinh năm 1989;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh L**, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Thị Q** và anh **Nguyễn Mạnh L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đỗ Thị Q** và anh **Nguyễn Mạnh L** nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự xác định có hai con chung tên là **Nguyễn Sơn N**, sinh ngày 25/6/2015 và **Nguyễn Hoài A**, sinh ngày 25/3/2022. Các đương sự thoả thuận, sau khi ly hôn chị **Q** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là **Nguyễn Hoài A**; anh **L** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là **Nguyễn Sơn N** đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị **Q** và anh **L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Đỗ Thị Q tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước; hoàn trả chị Q 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002931 ngày 18/12/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND KV1 - TN;
- Phòng THA KV1 - TN;
- UBND P. Phan Đình Phùng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Vương Hồng Giang